

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm, khả năng thực hiện 9 tháng, ước thực hiện cả năm 2024 của Tiểu dự án 2, Dự án 3 - Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Thực hiện Công văn số 2470/SYT-NVY ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Sở Y tế về việc đánh giá kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm, khả năng thực hiện 9 tháng, ước thực hiện cả năm 2024 của Tiểu dự án 2, Dự án 3 - Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM, KHẢ NĂNG THỰC HIỆN 9 THÁNG VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2024

I. Công tác chỉ đạo điều hành: UBND huyện đã kịp thời ban hành các Quyết định:

- Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2024;

- Quyết định 4124/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 về việc phân bổ kinh phí có mục tiêu năm 2024 cho Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước để thực hiện Tiểu dự án 2 - Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 (vốn sự nghiệp).

II. Kết quả phân bổ và sử dụng vốn thực hiện Chương trình năm 2024:

1. Tổng nguồn ngân sách phân bổ cho hoạt động thực hiện Tiểu dự án 2 - Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, số tiền: 713.618.460 đồng. Trong đó:

* Kinh phí Sở Y tế giao cho Trung tâm Y tế Tuy Phước năm 2023 không giải ngân hết chuyển sang năm 2024: **58.618.460** đồng, gồm:

- Ngân sách Trung ương tồn: 45.216.460 đồng

- Ngân sách địa phương (tỉnh) tồn: 13.402.000 đồng

* Kinh phí UBND tỉnh giao cho UBND huyện năm 2024: **655.000.000** đồng

- Ngân sách Trung ương: **570.000.000** đồng

- Ngân sách địa phương: **85.000.000** đồng

2. Kết quả thực hiện: Trong đó:

* Ngân sách Trung ương từ nguồn tồn 2023 chuyển sang đã giải ngân đến ngày 30/6/2024: 44.260.000 đồng

- Còn lại: 956.460 đồng

* Ngân sách địa phương từ nguồn tồn 2023 chuyển sang đã giải ngân đến ngày 30/6/2024: 12.910.000 đồng

- Còn lại: 492.000 đồng

* Ngân sách Trung ương: **570.000.000** đồng

- Tính đến 30/6/2024 kính phí giải ngân: 0 đồng

- Khả năng thực hiện 9 tháng 358.357.080 đồng

- Khả năng thực hiện trong quý 4: 7.321.460 đồng

- Ước thực hiện cả năm: 365.678.540 đồng

- Kinh phí ước còn lại không thể giải ngân: 204.321.460 đồng

* Ngân sách địa phương: **85.000.000** đồng

- Kết quả giải ngân 6 tháng đầu năm: 0 đồng

- Khả năng thực hiện 9 tháng: 35.972.200 đồng

- Khả năng thực hiện trong quý 4: 1.636.000 đồng

- Ước thực hiện cả năm: 37.608.200 đồng.

- Kinh phí ước còn lại không thể giải ngân 2024: 47.391.800 đồng

* Nguồn huy động hợp pháp khác: Không.

III. Tình hình thực hiện các kết luận Kiểm toán nhà nước

Kết quả thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước, các cơ quan thanh tra liên quan trong thực hiện Chương trình: Không có.

IV. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chương trình:

1. Cung cấp các dịch vụ tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ (người chăm sóc trẻ) có con dưới 2 tuổi

- Đã tổ chức khảo sát, phân loại, đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho 218 trẻ em dưới 2 tuổi theo định kỳ tương ứng với từng thời điểm tiếp xúc. Tổ chức theo dõi tăng trưởng của trẻ dưới 2 tuổi định kỳ 3 tháng/lần, trẻ suy dinh dưỡng dưới 2 tuổi hàng tháng, lồng ghép trong chương trình Phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi.

2. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho các nhóm đối tượng

2.1. Bổ sung vitamin A cho trẻ em từ 6 đến 59 tháng tuổi

Đã bổ sung vitamin A cho 232 trẻ em từ 6 đến 59 tháng tuổi. Hoạt động này được lồng ghép thực hiện cùng với hoạt động bổ sung Vitamin A thuộc Kế

hoạch triển khai các Hoạt động dinh dưỡng bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2024.

2.2. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 6 đến 59 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi

Hiện tại đang bổ sung sản phẩm dinh dưỡng cho 33 trẻ bị suy dinh dưỡng thấp còi đợt 2 năm 2023 (trong thời gian tháng 6,7,8/2024).

2.3. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 5 đến dưới 16 tuổi bị suy dinh dưỡng

Hiện tại đang bổ sung sản phẩm dinh dưỡng cho 171 trẻ bị suy dinh dưỡng đợt 2 năm 2023 (trong thời gian tháng 6,7,8/2024).

2.4. Bổ sung vi chất sắt cho trẻ em gái vị thành niên từ 12 đến dưới 16 tuổi có kinh nguyệt

Đang bổ sung vi chất sắt cho 243 trẻ em gái từ 12 đến dưới 16 tuổi đợt 2 năm 2023 (trong thời gian tháng 6,7,8/2024).

3. Tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo

Đã tiến hành khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em, tổng cộng có: 2.006 trẻ từ 0 đến dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

4. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các xã, thị trấn, nhân viên y tế thôn, cộng tác viên dinh dưỡng làm công tác giảm nghèo trên địa bàn toàn huyện

Đã tổ chức 4 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 177 cán bộ y tế tuyến xã và đội ngũ y tế thôn làm công tác giảm nghèo (1 lớp/ngày).

5. Hoạt động cung cấp các dụng cụ thực hành dinh dưỡng

Đã mua 6 bộ dụng cụ thực hành dinh dưỡng cấp cho các xã như Phước An, thị trấn Diêu Trì, Phước Thuận, Phước Sơn, Phước Thắng, Phước Quang để phục vụ hoạt động trình diễn thức ăn cho các bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi.

6. Truyền thông về giảm nghèo bền vững thuộc lĩnh vực y tế (truyền thông dinh dưỡng)

Tiến hành treo băng rôn khẩu hiệu tại khoa KSBV và 13 Trạm Y tế xã, thị trấn, phát thanh trên Đài truyền thanh huyện và 13 xã, thị trấn nhân ngày Vi chất dinh dưỡng.

7. Hoạt động về kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá thực hiện

Đã thực hiện giám sát hỗ trợ đợt cân, đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ từ 0 đến dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo (giám sát đợt 1) tại 13 xã, thị trấn và kết quả đạt được (tại mục V).

V. Kết quả thực hiện mục tiêu của Chương trình

TT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Chỉ tiêu năm 2024 đề ra	Kết quả thực hiện đến 30/6/2024	Chỉ tiêu năm 2025 đề ra
1	Giảm % suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi	11,19%	11,04%	Giảm 0,15% so với năm 2023	31/218 14,22% (tăng 3,18% so với KH năm 2024)	Giảm tỷ lệ 0,5% so với năm 2024
2	Giảm % suy dinh dưỡng thể gầy còm ở trẻ em dưới 5 tuổi	6,44	5,44%	Giảm 1% so với năm 2023	13/218 5,96% (tăng 0,52% so với KH năm 2024)	Giảm tỷ lệ 0,5% so với năm 2024
3	Giảm % suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ học đường 5-16 tuổi	9,6%	9,05%	Giảm 0,5% so với năm 2023	166/1.788 9,28% (tăng 0,23% so với KH năm 2024)	Giảm tỷ lệ 0,5% so với năm 2024
4	Tăng % trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng.	Đạt 100%	Đạt độ bao phủ tối thiểu 80%	Đạt độ bao phủ tối thiểu 80%	Chưa triển khai	Đạt độ bao phủ tối thiểu 80%

- Tổng số trẻ dưới 5 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo được cân, đo: 218 trẻ.

+ Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi 31/218 trẻ đạt tỷ lệ: 14,22%.

+ Số trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm (suy dinh dưỡng cấp tính vừa): 13/218 trẻ, đạt tỷ lệ 5,96%

- Tổng số trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo được cân đo: 1.788 trẻ

+ Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 166/1.788 đạt tỷ lệ: 9,28%

VI. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; quan tâm hướng dẫn của Sở Y tế và các cơ quan chuyên môn của tỉnh trong việc thực hiện dự án.

- Sự phối hợp chặt chẽ giữ các phòng, ban chuyên môn và chính quyền các cấp trong việc triển khai các hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Khó khăn

- Số đối tượng thụ hưởng của Chương trình ngày càng giảm, đối tượng của một số hoạt động thuộc Chương trình rất ít, dẫn đến việc không thể triển khai hoạt động theo hướng dẫn, cụ thể hoạt động trình diễn thức ăn cho bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi tại các xã, thị trấn mỗi địa phương chỉ có từ 1 đến 2 trẻ rất khó khăn trong việc chi kinh phí để mua thực phẩm.

- Y tế thôn tại các thị trấn bị cắt giảm nên khó khăn trong việc chốt danh sách đối tượng cần, đo... ảnh hưởng đến tiến độ trong công tác thực hiện hoạt động “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2025

I. Mục tiêu, chỉ tiêu

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn huyện Tuy Phước.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- **Mục tiêu 1:** Hạ xuống mức thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Các chỉ tiêu cụ thể:

+ Phân đầu giảm 0,5% so với kết quả thực hiện năm 2024 tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sinh sống trên địa bàn.

+ Phân đầu giảm 0,5% so với kết quả thực hiện năm 2024 tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sinh sống trên địa bàn.

+ Phân đầu giảm 0,5% so với kết quả thực hiện năm 2024 tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em lứa tuổi học đường từ 5 đến dưới 16 tuổi thể thấp còi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sinh sống trên địa bàn.

- **Mục tiêu 2:** Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Chỉ tiêu cụ thể: Đảm bảo ít nhất 80% trẻ em suy dinh dưỡng thuộc nhóm đối tượng trên được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

II. Phạm vi, đối tượng

1. Phạm vi

Tại 13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tuy Phước.

2. Đối tượng

- Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn huyện Tuy Phước.

III. Nội dung hoạt động và đề xuất kinh phí thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 3 “Cải thiện dinh dưỡng”

1. Nội dung hoạt động

- Tiếp tục ban hành Kế hoạch và triển khai các hoạt động trên địa bàn trong 2025.

- Chỉ đạo và hướng dẫn các Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện rà soát, chốt danh sách trẻ dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo đảm bảo đúng đối tượng thụ hưởng Chương trình.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế tuyến xã và đội ngũ y tế thôn trên địa bàn toàn huyện.

- Tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo hằng năm và định kỳ theo Kế hoạch.

- Tổ chức mua sắm dụng cụ trang bị cho các xã, thị trấn để phục vụ hoạt động trình diễn thức ăn, tổ chức mua sắm cân, thước đo để phục vụ hoạt động cân, đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ dưới 16 tuổi.

- Tổ chức mua sắm và cung cấp sản phẩm dinh dưỡng, vi chất sắt theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tiếp nhận và cấp phát viên Vitamin A để tổ chức triển khai ngày vi chất dinh dưỡng (ngày 01-02/6) và chiến dịch uống Vitamin A đợt 2 (tháng 12/2024) trên địa bàn toàn huyện và lồng ghép các hoạt động truyền thông, tư vấn về phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng vào hoạt động này.

- Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính nặng ở trẻ em tại cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tổ chức buổi trình diễn thức ăn và lồng ghép truyền thông dinh dưỡng cho bà mẹ/người chăm sóc trẻ dưới 2 tuổi tại Trạm Y tế xã, thị trấn.

- Tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các tài liệu truyền thông giáo dục sức khoẻ; xây dựng và triển khai các hoạt động truyền thông trên địa bàn.

- Chỉ đạo các Trạm Y tế triển khai thực hiện và giám sát các hoạt động Cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo triển khai tại các xã, thị trấn.

- Thống kê, báo cáo kết quả thực hiện và thanh quyết toán các hoạt động của Chương trình theo đúng quy định.

2. Kinh phí dự kiến

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí dự kiến		Tổng cộng
		Nguồn TW (đồng)	Nguồn ĐP (đồng)	TW + ĐP (đồng)
1	Tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ có con dưới 2 tuổi	900.000	0	900.000
2	Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ dưới 16 tuổi (sắt, đa vi chất dinh dưỡng)	237.000.000	0	237.000.000
3	Thực hành dinh dưỡng cho bà mẹ có con dưới 2 tuổi	100.000	0	100.000
4	Khảo sát tình trạng dinh dưỡng(cân đo) cho trẻ dưới 16 tuổi	25.000.000	0	25.000.000
5	Mua trang thiết bị cân, thước đo	22.000.000	0	22.000.000
6	Tập huấn Y tế xã, thị trấn; Y tế thôn làm công tác giảm nghèo	0	70.000.000	70.000.000
7	Giám sát, đánh giá thực hiện chương trình	0	5.000.000	5.000.000
Tổng cộng		285.000.000	75.000.000	360.000.000

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm, khả năng thực hiện 9 tháng, ước thực hiện cả năm 2024 và Kế hoạch thực hiện năm 2025 của Tiểu Dự án 2, Dự án 3 - Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tuy Phước.

Nơi nhận :

- Sở Y tế;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng Y tế;
- TTYT huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân